

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC  
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Số: 150/QĐ-CTCP397

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 17 tháng 1 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Gói thầu: Mua phụ tùng xe ô tô HD và máy xúc, máy gặt Komatsu phục vụ  
SCTX năm 2025 (GT06); thuộc kế hoạch Mua phụ tùng xe ô tô HD và máy  
xúc, máy gặt Komatsu phục vụ SCTX năm 2025 (GT06)

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ quyết định số 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV 397 thành Công ty Cổ phần;

Căn cứ quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 1/7/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn kinh doanh của Công ty cổ phần 397;

Quyết định số 2229/QĐ-CTCP397 của Giám đốc Công ty Cổ phần 397 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-CTCP397 ngày 14/01/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần 397 về việc Phê duyệt kế hoạch Mua phụ tùng xe ô tô HD và máy xúc, máy gặt Komatsu phục vụ SCTX năm 2025 (GT06);

Căn cứ Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua phụ tùng xe ô tô HD và máy xúc, máy gặt Komatsu phục vụ SCTX năm 2025 (GT06) do phòng Cơ điện vận tải lập ngày 16/01/2025;

Căn cứ Tờ trình ngày 16/01/2025 của Phòng CDVT về việc Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Gói thầu: Mua phụ tùng xe ô tô HD và máy xúc, máy gặt Komatsu phục vụ SCTX năm 2025 (GT06);

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 17/01/2025 của Tổ thẩm định dự toán về việc Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Gói thầu: Mua phụ tùng xe ô tô HD và máy xúc, máy gặt Komatsu phục vụ SCTX năm 2025 (GT06);

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cơ điện vận tải Công ty.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Gói thầu: Mua phụ tùng xe ô tô HD và máy xúc, máy gạt Komatsu phục vụ SCTX năm 2025 (GT06) với nội dung cụ thể như sau:

1. Dự toán:

- Tên hạng mục công việc: (có phụ lục chi tiết kèm theo)
- Tên đơn vị chủ quản: Công ty cổ phần 397; Địa chỉ: Khu Yên Lãng 1, Phường Yên Thọ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.
- Giá trị dự toán: 9.741.991.320 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, ba trăm hai mươi đồng./.*). Đã bao gồm thuế VAT.

- Đơn vị lập dự toán: Phòng Cơ điện vận tải

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công cổ phần 397.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu Mua phụ tùng xe ô tô HD và máy xúc, máy gạt Komatsu phục vụ SCTX năm 2025 (GT06).

- Giá trị gói thầu: 9.741.991.320 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, ba trăm hai mươi đồng./.*). Đã bao gồm thuế VAT.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công cổ phần 397.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 1 năm 2025

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

- Thời gian thực hiện gói thầu: 130 ngày

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 130 ngày

- Tùy chọn mua thêm: Không

- Giám sát đấu thầu: Không

**Điều 2.** Giao Tổ chuyên gia, tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lưu VT, CĐVT.K03.

**GIÁM ĐỐC**



**Kiều Văn Sinh**

Phụ lục

**BẢNG KHÔI LƯƠNG DỰ TOÁN CHI TIẾT**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt số 152/QĐ-STCP397 ngày 17/11/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần 397)

STT	TÊN HÀNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)	THUẾ (VAT)	GHI CHÚ
1	Xupap dẫn hướng 6266-16-1440	Cái	2	845.000	1.690.000	135.200	
2	Cầu xupap 6240-41-5610	Cái	6	5.116.000	30.696.000	2.455.680	
3	Nút bịt đường dầu block 07043-70415	Cái	10	182.000	1.820.000	145.600	
4	Bạc cam 6240-21-1490	Cái	21	3.965.000	83.265.000	6.661.200	
5	Bạc bánh răng trung gian 6240-31-6121	Cái	3	3.282.000	9.846.000	787.680	
6	Bạc bánh răng trung gian nhỏ 6150-31-6220	Cái	3	316.000	948.000	75.840	
7	Thước thăm dầu động cơ 6240-21-5740	Cái	1	3.852.000	3.852.000	308.160	
8	Vòng bi trục giảm chấn 569-01-12492	Cái	4	2.107.000	8.428.000	674.240	
9	Bạc balie cos 0 6240-21-8100	Cái	42	3.756.000	157.752.000	12.620.160	
10	Bạc biên cos 0 6162-33-3041	Cái	42	2.404.000	100.968.000	8.077.440	
11	Bạc cò kim 6240-41-5220	Cái	12	4.498.000	53.976.000	4.318.080	
12	Bạc cò hút xả 6240-41-5420	Cái	60	2.298.000	137.880.000	11.030.400	
13	Cò hút 6240-41-5050	Cái	2	9.027.000	18.054.000	1.444.320	
14	Cò xả 6240-41-5040	Cái	2	8.664.000	17.328.000	1.386.240	
15	Cò kim 6240-41-5021	Cái	2	6.755.000	13.510.000	1.080.800	
16	Gioăng bơm dầu động cơ 6240-51-1811	Cái	10	414.000	4.140.000	331.200	
17	Gioăng kết dầu động cơ 6240-61-2560	Cái	10	391.000	3.910.000	312.800	
18	Gioăng kết dầu động cơ 6150-61-2510	Cái	10	243.000	2.430.000	194.400	
19	Gioăng kết dầu động cơ 6150-61-2520	Cái	10	110.000	1.100.000	88.000	
20	Vòng bi trục lai máy phát 06330-06307	Cái	2	1.540.000	3.080.000	246.400	

21	Khớp giảm chấn bơm nhiên liệu 6684-71-7713	Cái	3	562.000	1.686.000	134.880	
22	Gioăng đầu ống nhiên liệu 02896-11012	Cái	5	17.000	85.000	6.800	
23	Gioăng đầu cút nhiên liệu 6560-41-8170	Cái	5	184.000	920.000	73.600	
24	Gioăng đầu cút nhiên liệu 6738-54-8110	Cái	5	385.000	1.925.000	154.000	
25	Gioăng đầu cút nhiên liệu 6732-81-8860	Cái	5	83.000	415.000	33.200	
26	Gioăng đầu cút nhiên liệu 6560-41-8140	Cái	5	202.000	1.010.000	80.800	
27	Gioăng đầu cút nhiên liệu 6216-74-6220	Cái	5	190.000	950.000	76.000	
28	Gioăng đầu cút nhiên liệu 6735-21-4160	Cái	5	77.000	385.000	30.800	
29	Vòng bi puly căng đai 06030-06207	Cái	5	1.062.000	5.310.000	424.800	
30	Vòng bi đĩa trục puly căng đai 6162-64-3910	Cái	5	2.871.000	14.355.000	1.148.400	
31	Bạc trục puly căng đai 6162-64-3920	Cái	3	3.807.000	11.421.000	913.680	
32	Gioăng ống nhiên liệu 207-62-64740	Cái	10	38.000	380.000	30.400	
33	Gioăng ống nước 07000-E3038	Cái	10	340.000	3.400.000	272.000	
34	Gioăng mặt máy 6240-19-1810	Cái	6	6.809.000	40.854.000	3.268.320	
35	Phốt gạt dầu xupap 6240-11-1370	Cái	6	503.000	3.018.000	241.440	
36	Gioăng nắp máy 6240-11-8810	Cái	6	1.026.000	6.156.000	492.480	
37	Nắp dàn cò 6240-11-8110	Cái	2	3.659.000	7.318.000	585.440	
38	Ống cao su đường gió tăng áp 6152-12-4410	Cái	1	2.961.000	2.961.000	236.880	
39	Gioăng cổ hút 6240-11-4810	Cái	1	4.945.000	4.945.000	395.600	
40	Ống cao su đường gió tăng áp 6240-11-8360	Cái	1	4.976.000	4.976.000	398.080	
41	Đệm 6240-11-6470	Cái	5	950.000	4.750.000	380.000	
42	Gioăng xylanh 6162-23-2250	Cái	6	587.000	3.522.000	281.760	
43	Gioăng xylanh 6162-23-2240	Cái	6	503.000	3.018.000	241.440	
44	Gioăng xylanh 6162-23-2220	Cái	6	358.000	2.148.000	171.840	
45	Vòi dầu 6240-21-1810	Cái	3	2.110.000	6.330.000	506.400	

46	Vòi dầu 6240-21-1910	Cái	3	1.989.000	5.967.000	477.360
47	Phốt đầu trục cơ 6216-24-4130	Cái	2	4.319.000	8.638.000	691.040
48	Phốt chấn bụi 6162-23-3520	Cái	1	3.483.000	3.483.000	278.640
49	Phốt đuôi trục cơ 6162-25-4251	Cái	1	8.343.000	8.343.000	667.440
50	Gioăng 6124-61-2181	Cái	10	81.000	810.000	64.800
51	Gioăng đệm kết mát dầu 6150-61-2815	Cái	10	1.456.000	14.560.000	1.164.800
52	Phốt van hằng nhiệt dầu 6150-61-2540	Cái	3	515.000	1.545.000	123.600
53	Vòi phun nhiên liệu 6560-11-1114	Cái	6	58.066.000	348.396.000	27.871.680
54	Gioăng vòi phun 6560-11-8410	Cái	24	152.000	3.648.000	291.840
55	Gioăng vòi phun 6560-11-8310	Cái	24	140.000	3.360.000	268.800
56	Gioăng vòi phun 6560-11-8210	Cái	24	226.000	5.424.000	433.920
57	Gioăng vòi phun 6560-11-8510	Cái	24	183.000	4.392.000	351.360
58	Lưới lọc dầu 6560-11-7110	Cái	3	418.000	1.254.000	100.320
59	Lưới lọc dầu 6560-11-7210	Cái	3	543.000	1.629.000	130.320
60	Cảm biến áp suất khí nạp 6560-61-7104	Cái	1	10.827.000	10.827.000	866.160
61	Cảm biến tốc độ động cơ 6560-61-2112	Cái	1	10.343.000	10.343.000	827.440
62	Cảm biến nhiệt độ nước làm mát 6261-81-6901	Cái	2	1.448.000	2.896.000	231.680
63	Cảm biến áp suất dầu động cơ 6216-84-9112	Cái	1	16.275.000	16.275.000	1.302.000
64	Van điện từ nhiên liệu 6560-41-6100	Cái	1	90.120.000	90.120.000	7.209.600
65	Van điện từ nhiên liệu 6560-41-5100	Cái	1	78.004.000	78.004.000	6.240.320
66	Cảm biến áp suất 6560-51-6202	Cái	1	24.055.000	24.055.000	1.924.400
67	Cảm biến áp suất 6560-51-5102	Cái	1	21.604.000	21.604.000	1.728.320
68	Gioăng van 6216-94-3940	Cái	5	171.000	855.000	68.400
69	Lưới lọc dầu 6560-41-7110	Cái	3	1.518.000	4.554.000	364.320
70	Van tắt máy 6560-51-1510	Cái	6	4.777.000	28.662.000	2.292.960

71	Bộ dẫn động van tắt máy 6560-51-2111	Cái	2	5.717.000	11.434.000	914.720
72	Đĩa van tắt máy 6560-51-2510	Cái	3	952.000	2.856.000	228.480
73	Vòng đệm 6560-51-3510	Cái	6	203.000	1.218.000	97.440
74	Vỏ van tắt máy 6560-51-1112	Cái	2	5.483.000	10.966.000	877.280
75	Gioăng 07000-73050	Cái	5	215.000	1.075.000	86.000
76	Dây cua roa 04121-21740	Cái	3	2.294.000	6.882.000	550.560
77	Dây cua roa 04122-22573	Cái	3	5.688.000	17.064.000	1.365.120
78	Mặt quy lát 6245-11-1100	Cái	1	85.351.000	85.351.000	6.828.080
79	Gioăng mặt quy lát 6240-11-1810	Cái	3	2.053.000	6.159.000	492.720
80	Gioăng nắp máy 6245-11-8120	Cái	3	601.000	1.803.000	144.240
81	Ống gió tăng áp 6212-11-4410	Cái	1	5.937.000	5.937.000	474.960
82	Cảm biến áp suất khí nạp 6261-81-2700	Cái	1	8.158.000	8.158.000	652.640
83	Cảm biến nhiệt độ khí nạp 6560-61-7300	Cái	1	956.000	956.000	76.480
84	Ống gió tăng áp 6245-11-7540	Cái	3	3.276.000	9.828.000	786.240
85	Ống gió tăng áp 6245-11-8731	Cái	1	10.991.000	10.991.000	879.280
86	Bạc cam 6245-21-1482	Cái	56	4.448.000	249.088.000	19.927.040
87	Vòi dầu 6245-21-1910	Cái	1	2.038.000	2.038.000	163.040
88	Xy lanh 6240-21-2220	Cái	6	13.857.000	83.142.000	6.651.360
89	Gioăng 07000-72014	Cái	10	65.000	650.000	52.000
90	Đệm mặt đầu 6245-21-3290	Cái	5	2.246.000	11.230.000	898.400
91	Bánh răng trung gian 6240-31-6330	Cái	1	21.866.000	21.866.000	1.749.280
92	Bánh răng trung gian nhỏ 6240-31-6130	Cái	1	22.894.000	22.894.000	1.831.520
93	Bạc bánh răng trung gian 6240-31-6150	Cái	4	3.558.000	14.232.000	1.138.560
94	Đệm 6206-21-6871	Cái	10	153.000	1.530.000	122.400
95	Thuốc thăm dầu động cơ 6245-21-5330	Cái	2	2.926.000	5.852.000	468.160

96	Gioăng 07000-E2060	Cái	10	389.000	3.890.000	311.200	
97	Cảm biến mức dầu động cơ 6741-81-9220	Cái	1	3.015.000	3.015.000	241.200	
98	Cảm biến tốc độ động cơ 6261-81-2903	Cái	2	2.730.000	5.460.000	436.800	
99	Piston 6245-31-2110	Cái	6	27.923.000	167.538.000	13.403.040	
100	Xéc măng 6245-31-2010	Bộ	6	6.569.000	39.414.000	3.153.120	
101	Tay biên 6245-31-3100	Cái	1	41.986.000	41.986.000	3.358.880	
102	Trục cam 6245-41-1100	Cái	1	156.075.000	156.075.000	12.486.000	
103	Trục dẫn động cò mổ 6245-41-5300	Cái	1	8.060.000	8.060.000	644.800	
104	Gioăng 6219-51-5610	Cái	5	384.000	1.920.000	153.600	
105	Gioăng 07000-E3042	Cái	5	357.000	1.785.000	142.800	
106	Cảm biến ND949979-1300	Cái	1	1.798.000	1.798.000	143.840	
107	Củ điện bơm nhiên liệu ND094040-0381	Cái	1	29.715.000	29.715.000	2.377.200	
108	Van giảm dạt vòi phun ND095400-0310	Cái	2	2.289.000	4.578.000	366.240	
109	Gioăng 07000-72018	Cái	5	63.000	315.000	25.200	
110	Bơm môi nhiên liệu 6245-71-8202	Cái	1	33.462.000	33.462.000	2.676.960	
111	Gioăng 07000-E2030	Cái	5	258.000	1.290.000	103.200	
112	Van hằng nhiệt 600-421-6730FS	Cụm	1	2.361.000	2.361.000	188.880	
113	Cánh bơm nước 6240-61-1212	Cái	1	8.124.000	8.124.000	649.920	
114	Phốt bơm nước 6240-61-1510	Cái	3	7.637.000	22.911.000	1.832.880	
115	Phốt chắn dầu bơm nước 07012-D0022	Cái	3	1.026.000	3.078.000	246.240	
116	Gioăng 07000-72110	Cái	5	211.000	1.055.000	84.400	
117	Đệm 6110-51-6811	Cái	5	199.000	995.000	79.600	
118	Puly trung gian 6245-81-6820	Cái	2	4.697.000	9.394.000	751.520	
119	Dây cua roa 6245-61-3360	Cái	1	8.172.000	8.172.000	653.760	
120	Dây cua roa 6245-81-6360	Cái	1	2.365.000	2.365.000	189.200	

121	Ca đỡ bi 6245-81-6840	Cái	3	4.294.000	12.882.000	1.030.560	
122	Ống nước đi 566-03-83190	Cái	2	2.982.000	5.964.000	477.120	
123	Ống gió tăng áp 6162-14-4820	Cái	1	4.924.000	4.924.000	393.920	
124	Ống hút gió tăng áp 561-02-12150	Cái	1	9.509.000	9.509.000	760.720	
125	Gioăng 07000-72012	Cái	10	44.000	440.000	35.200	
126	Gioăng 07000-G2012	Cái	10	60.000	600.000	48.000	
127	Gioăng lắp bơm nước 195-03-41481	Cái	10	60.000	600.000	48.000	
128	Bạc cam 6210-21-1491	Cái	7	1.088.000	7.616.000	609.280	
129	Vòi dầu 6261-21-1920	Cái	1	2.714.000	2.714.000	217.120	
130	Vòi dầu 6261-21-1910	Cái	1	2.772.000	2.772.000	221.760	
131	Kim phun 6261-11-3200	Cái	1	17.881.000	17.881.000	1.430.480	
132	Bơm nước 6261-61-1104	Cái	1	41.556.000	41.556.000	3.324.480	
133	Gioăng bơm nước 6210-61-1520	Cái	5	1.175.000	5.875.000	470.000	
134	Gioăng bơm nước 6261-61-1530	Cái	5	2.907.000	14.535.000	1.162.800	
135	Cảm biến áp suất nhiên liệu ND499000-6141	Cái	2	7.180.000	14.360.000	1.148.800	
136	Van an toàn nhiên liệu ND095420-0140	Cái	1	8.690.000	8.690.000	695.200	
137	Van giảm dật vòi phun ND095400-0240	Cái	1	2.363.000	2.363.000	189.040	
138	Cảm biến tốc độ 6217-81-9210	Cái	3	1.268.000	3.804.000	304.320	
139	Bơm môi xả e 6261-71-8242	Cái	1	17.410.000	17.410.000	1.392.800	
140	Bạc phíp to giảm xóc 566-50-11173	Cái	1	23.093.000	23.093.000	1.847.440	
141	Bi chữ thập các đăng 421-20-33621	Cụm	1	12.381.000	12.381.000	990.480	
142	Bộ phớt xylanh lái 707-98-26901	Bộ	1	4.997.000	4.997.000	399.760	
143	Bơm phanh 705-22-28310	Cụm	3	40.726.000	122.178.000	9.774.240	
144	Bơm phanh 705-34-28840	Cụm	3	40.100.000	120.300.000	9.624.000	
145	Bơm số 705-52-31170	Cụm	1	96.016.000	96.016.000	7.681.280	

146	Bom số 705-95-05140	Cụm	1	84.995.000	84.995.000	6.799.600
147	Cảm biến ben 7861-93-8100	Cái	1	23.319.000	23.319.000	1.865.520
148	Cảm biến ben 7861-93-8711	Cái	1	9.031.000	9.031.000	722.480
149	Cảm biến mức nhiên liệu 569-06-83410	Cái	2	5.461.000	10.922.000	873.760
150	Cảm biến nhiệt độ dầu phanh 7861-93-3320	Cái	3	2.018.000	6.054.000	484.320
151	Cần 20Y-27-11250	Cái	3	933.000	2.799.000	223.920
152	Công tắc áp suất 7861-93-1610	Cái	1	11.725.000	11.725.000	938.000
153	Công tắc áp suất 7861-93-1840	Cái	2	2.827.000	5.654.000	452.320
154	Đệm 07001-03032	Cái	5	377.000	1.885.000	150.800
155	Đệm 07001-02070	Cái	5	725.000	3.625.000	290.000
156	Đệm 700-93-11330	Cái	5	168.000	840.000	67.200
157	Đệm 07001-02018	Cái	5	64.000	320.000	25.600
158	Đệm 07001-03035	Cái	5	416.000	2.080.000	166.400
159	Đệm cao su 6251-81-7210	Cái	5	441.000	2.205.000	176.400
160	Đệm giảm chấn 569-50-61413	Cái	1	22.430.000	22.430.000	1.794.400
161	Đệm van giảm sóc 566-50-11350	Cái	3	390.000	1.170.000	93.600
162	Gioăng 07000-75150	Cái	5	539.000	2.695.000	215.600
163	Gioăng 07000-15430	Cái	10	466.000	4.660.000	372.800
164	Gioăng 56A-46-13480	Cái	10	673.000	6.730.000	538.400
165	Gioăng 07001-02012	Cái	10	50.000	500.000	40.000
166	Gioăng 07001-02021	Cái	10	64.000	640.000	51.200
167	Gioăng 07000-12012	Cái	10	16.000	160.000	12.800
168	Gioăng 6215-81-9740	Cái	10	271.000	2.710.000	216.800
169	Gioăng 6261-81-2720	Cái	10	158.000	1.580.000	126.400
170	Gioăng 07005-02216	Cái	5	77.000	385.000	30.800

171	Gioăng 6240-61-6370	Cái	5	154.000	770.000	61.600	
172	Gioăng 07002-23334	Cái	5	365.000	1.825.000	146.000	
173	Gioăng 07002-24234	Cái	5	385.000	1.925.000	154.000	
174	Gioăng 6261-81-7130	Cái	3	592.000	1.776.000	142.080	
175	Gioăng 07000-15410	Cái	3	402.000	1.206.000	96.480	
176	Gioăng 07000-15185	Cái	3	313.000	939.000	75.120	
177	Gioăng 6150-11-8820	Cái	5	17.000	85.000	6.800	
178	Gioăng 07000-02070	Cái	5	83.000	415.000	33.200	
179	Gioăng 07000-B2020	Cái	5	66.000	330.000	26.400	
180	Gioăng 702-16-57260	Cái	5	364.000	1.820.000	145.600	
181	Gioăng 702-16-57270	Cái	5	134.000	670.000	53.600	
182	Gioăng 20Y-62-19560	Cái	3	41.000	123.000	9.840	
183	Gioăng 705-17-03381	Cái	3	439.000	1.317.000	105.360	
184	Gioăng 07000-12125	Cái	30	92.000	2.760.000	220.800	
185	Gioăng 705-17-01430	Cái	5	549.000	2.745.000	219.600	
186	Gioăng 07000-03028	Cái	5	86.000	430.000	34.400	
187	Gioăng 21T-09-11460	Cái	5	68.000	340.000	27.200	
188	Gioăng kết sinh hàn 6150-61-2550	Cái	3	253.000	759.000	60.720	
189	Gioăng phớt mặt xoa bé 175-27-00121	Bộ	5	5.643.000	28.215.000	2.257.200	
190	Gioăng piston phanh 569-34-71440	Cái	5	4.792.000	23.960.000	1.916.800	
191	Gioăng piston phanh 569-34-71410	Cái	5	4.789.000	23.945.000	1.915.600	
192	Gioăng tròn 22W-62-13420	Cái	3	63.000	189.000	15.120	
193	Gioăng tròn 07000-F2140	Cái	3	607.000	1.821.000	145.680	
194	Gioăng tròn 07002-65234	Cái	3	250.000	750.000	60.000	
195	Gioăng tròn 07000-F3028	Cái	3	362.000	1.086.000	86.880	

196	Gioăng tròn 07000-F5180	Cái	3	1.212.000	3.636.000	290.880	
197	Gioăng tròn 07000-F3048	Cái	3	383.000	1.149.000	91.920	
198	Gioăng tròn 07000-F3022	Cái	3	198.000	594.000	47.520	
199	Gioăng tròn 07002-11223	Cái	10	24.000	240.000	19.200	
200	Gioăng tròn 07002-61823	Cái	3	47.000	141.000	11.280	
201	Gioăng tròn 07000-13025	Cái	3	45.000	135.000	10.800	
202	Gioăng tròn 07000-13045	Cái	5	46.000	230.000	18.400	
203	Gioăng tròn 07430-71380	Cái	20	52.000	1.040.000	83.200	
204	Gioăng tròn 07000-73022	Cái	5	110.000	550.000	44.000	
205	Gioăng tròn 22X-62-11140M	Cái	5	37.000	185.000	14.800	
206	Gioăng trục trung tâm 07000-02140	Cái	5	119.000	595.000	47.600	
207	Gioăng van giảm sóc 07000-11006	Cái	5	26.000	130.000	10.400	
208	Gioăng vòi phun 6217-71-6112	Cái	24	651.000	15.624.000	1.249.920	
209	Gioăng bầu phanh 287-33-11160	Cái	4	2.499.000	9.996.000	799.680	
210	Lọc ben lái 207-60-61250	cái	6	3.785.000	22.710.000	1.816.800	
211	Lọc cao áp 21N-62-31221	Cái	3	11.097.000	33.291.000	2.663.280	
212	Lọc dầu đi thủy lực 209-60-51120	Cái	2	6.645.000	13.290.000	1.063.200	
213	Lọc dầu diesel 600-311-7132	Cái	2	709.000	1.418.000	113.440	
214	Lọc dầu động cơ 600-211-1231	Cái	40	389.000	15.560.000	1.244.800	
215	Lọc dầu động cơ 600-211-1341	Cái	320	1.032.000	330.240.000	26.419.200	
216	Lọc dầu phanh 569-43-83920	Cái	30	1.457.000	43.710.000	3.496.800	
217	Lọc dầu thủy lực 07063-51210	Cái	45	1.575.000	70.875.000	5.670.000	
218	Lọc dầu thủy lực 209-60-77532	Cái	25	3.578.000	89.450.000	7.156.000	
219	Lọc dầu thủy lực 209-60-76211	Cái	5	1.134.000	5.670.000	453.600	
220	Lọc điều khiển 21T-60-31410	Cái	5	1.809.000	9.045.000	723.600	

221	Lọc điều khiển thủy lực 424-16-11140	Cái	10	299.000	2.990.000	239.200
222	Lọc gió 600-185-6100	Cái	60	3.483.000	208.980.000	16.718.400
223	Lọc gió cabin 20Y-979-6261	Cái	10	910.000	9.100.000	728.000
224	Lọc số 569-16-81160	Cái	3	515.000	1.545.000	123.600
225	Lọc tách nước 600-411-1151	Cái	3	746.000	2.238.000	179.040
226	Lọc thô nhiên liệu 600-319-4540	Cái	65	2.196.000	142.740.000	11.419.200
227	Lọc thông hơi dầu số 6003002-1-20	Cái	10	799.000	7.990.000	639.200
228	Lọc thông hơi thùng dầu TL 421-60-35170	Cái	3	205.000	615.000	49.200
229	Lọc thông hơi thùng dầu TL 20Y-60-21470	Cái	5	93.000	465.000	37.200
230	Lọc thủy lực 208-60-71123	Cái	2	1.962.000	3.924.000	313.920
231	Lọc tinh nhiên liệu 600-319-3841	Cái	80	1.343.000	107.440.000	8.595.200
232	Lõi lọc PTO 209-38-12470	Cái	5	1.500.000	7.500.000	600.000
233	Ống tụy ô tay trang 3,1 m LH 21N-62-36780	Cái	6	1.872.000	11.232.000	898.560
234	Ống tụy ô tay trang 3,2 m LH 21N-62-36770	Cái	6	3.851.000	23.106.000	1.848.480
235	Ống tụy ô tay trang 3,2 m LH 21N-62-36790	Cái	6	1.920.000	11.520.000	921.600
236	Ống tụy ô tay trang 3,5 m RH 21N-62-36760	Cái	6	4.291.000	25.746.000	2.059.680
237	Ống tụy ô tay trang LH 02760-00314	Cái	6	529.000	3.174.000	253.920
238	Ống tụy ô tay trang RH 02760-00322	Cái	6	1.300.000	7.800.000	624.000
239	Ống tụy ô tay trang RH 02760-00315	Cái	6	684.000	4.104.000	328.320
240	Ống tụy ô tay trang RH 02760-00311	Cái	6	468.000	2.808.000	224.640
241	Ống cao su 561-61-65330	Cái	1	1.084.000	1.084.000	86.720
242	Ống cao su 569-03-88140	Cái	1	6.447.000	6.447.000	515.760
243	Ống gió cao su 569-02-6E131	cái	1	5.703.000	5.703.000	456.240
244	Phin lọc khí thô 561-02-62530	Cái	5	3.684.000	18.420.000	1.473.600
245	Phin lọc khí tinh 561-02-62520	Cái	5	1.530.000	7.650.000	612.000

246	Phin lọc nhiên liệu 600-319-3240	Cái	2	3.941.000	7.882.000	630.560	
247	Phin lọc tinh nhiên liệu 600-319-3550	Cái	2	875.000	1.750.000	140.000	
248	Phin lọc xả thủy lực 21N-60-12211	Cái	10	1.559.000	15.590.000	1.247.200	
249	Phốt 711-28-49710	Cái	3	1.548.000	4.644.000	371.520	
250	Phốt 708-25-52861	Cái	3	2.575.000	7.725.000	618.000	
251	Phốt 706-7E-11280	Cái	3	431.000	1.293.000	103.440	
252	Phốt 07012-50110	Cái	3	4.511.000	13.533.000	1.082.640	
253	Phốt phíp giảm xóc 566-50-11290	Cái	2	7.633.000	15.266.000	1.221.280	
254	Phốt tay trang 702-16-57430	Cái	5	821.000	4.105.000	328.400	
255	Phốt trục trung tâm 703-11-96120	Cái	12	2.308.000	27.696.000	2.215.680	
256	Phốt trục trung tâm 703-11-95121	Cái	12	2.166.000	25.992.000	2.079.360	
257	Piston bình tích áp 721-36-10030	Cái	2	6.012.000	12.024.000	961.920	
258	Piston tay điều khiển 702-16-53170	Cái	1	1.444.000	1.444.000	115.520	
259	Van bình tích áp 721-89-12011	Cái	4	2.022.000	8.088.000	647.040	
260	Van tiết lưu 709-10-91370	Cái	2	5.470.000	10.940.000	875.200	
261	Van xả bơm cao áp ND090310-0500	Cái	2	808.000	1.616.000	129.280	
262	Vòng bi 06300-06014	Vòng	2	2.084.000	4.168.000	333.440	
263	Phốt cầu visai 569-22-71770	Cái	3	4.692.000	14.076.000	1.126.080	
264	Gioăng 07000-15260	Cái	3	371.000	1.113.000	89.040	
265	Núm vặn ga 20Y-43-41781	Cái	3	1.321.000	3.963.000	317.040	
266	Gioăng tròn 569-22-79120	Cái	3	2.826.000	8.478.000	678.240	
267	Gioăng tròn 07000-11010	Cái	3	26.000	78.000	6.240	
268	Gioăng vuông 569-33-71480	Cái	2	8.715.000	17.430.000	1.394.400	
269	Gioăng tròn 07000-11005	Cái	3	30.000	90.000	7.200	
270	Gioăng phốt chặn mở 07000-12130	Cái	3	122.000	366.000	29.280	

271	Bộ gioăng bót lái 561-40-05100	Bộ	5	6.341.000	31.705.000	2.536.400	
272	Phốt 22U-43-21360	Cái	1	270.000	270.000	21.600	
273	Phốt 702-16-51270	Cái	5	381.000	1.905.000	152.400	
274	Phốt 09370-00100	Cái	3	990.000	2.970.000	237.600	
275	Phốt 208-30-54150	Cái	3	1.130.000	3.390.000	271.200	
276	Vòng bi 06340-06211	Vòng	3	2.026.000	6.078.000	486.240	
277	Phốt đuôi hộp số 07012-10120	Cái	3	2.517.000	7.551.000	604.080	
278	Gioăng tròn 07000-75185	Cái	3	568.000	1.704.000	136.320	
279	Vòng bi 569-15-39660	Cái	3	4.060.000	12.180.000	974.400	
280	Gioăng tròn 07002-21823	Cái	15	128.000	1.920.000	153.600	
281	Gioăng tròn 07000-E2020	Cái	5	126.000	630.000	50.400	
282	Gioăng tròn 07000-E2025	Cái	5	256.000	1.280.000	102.400	
283	Gioăng tròn 07002-21623	Cái	5	128.000	640.000	51.200	
284	Gioăng tròn 07000-F2016	Cái	5	120.000	600.000	48.000	
285	Gioăng tròn 07000-E2110	Cái	5	512.000	2.560.000	204.800	
286	Gioăng tròn 07000-13024	Cái	5	35.000	175.000	14.000	
287	Vòng bi 708-7S-12220	Vòng	5	1.294.000	6.470.000	517.600	
288	Phốt 708-7T-12330	Cái	5	2.775.000	13.875.000	1.110.000	
289	Van bơm mỡ 07959-20001	Cái	5	1.005.000	5.025.000	402.000	
290	Vòng bi bé giảm tốc quay toa 208-26-71530	Cái	1	18.780.000	18.780.000	1.502.400	
291	Lọc dầu thủy lực 207-60-71182	Cái	4	1.807.000	7.228.000	578.240	
292	Lọc dầu hộp số 07063-51100	Cái	2	903.000	1.806.000	144.480	
293	Vòng bi 708-7W-12140	Cái	3	2.570.000	7.710.000	616.800	
294	Vòng bi 708-7W-12150	Cái	3	1.636.000	4.908.000	392.640	
295	Block piston 708-2L-33350	Cái	3	1.287.000	3.861.000	308.880	

296	Block xy lanh 708-8F-33121	Cái	1	30.516.000	30.516.000	2.441.280	
297	Mặt trà 708-8F-33230	Cái	1	7.185.000	7.185.000	574.800	
298	Gioăng tròn 708-7W-11920	Cái	5	593.000	2.965.000	237.200	
299	Phốt đầu trục 705-17-03811	Cái	5	506.000	2.530.000	202.400	
300	Phốt số 8 705-17-03473	Cái	4	293.000	1.172.000	93.760	
301	Gioăng 706-7K-40040	Cái	5	381.000	1.905.000	152.400	
302	Vòng bi 706-7K-40070	Cái	5	2.044.000	10.220.000	817.600	
303	Phốt tay trang 702-16-71210	Cái	5	434.000	2.170.000	173.600	
304	Vòng bi puly quạt gió 06040-06310	Vòng	1	3.262.000	3.262.000	260.960	
305	Phốt 07011-10100	Cái	1	2.152.000	2.152.000	172.160	
306	Vòng bi 06040-06213	Vòng	1	3.060.000	3.060.000	244.800	
307	Vòng bi 708-2L-32150	Vòng	1	1.441.000	1.441.000	115.280	
308	Vòng bi 708-2L-32260	Vòng	1	506.000	506.000	40.480	
309	Phốt 708-2L-32470	Cái	2	4.078.000	8.156.000	652.480	
310	Căn dọc trục 6210-26-8050	Cái	1	2.396.000	2.396.000	191.680	
311	Lọc PTO 209-01-42260	Cái	2	3.244.000	6.488.000	519.040	
312	Piston mô tơ quạt 708-8F-33310	Cái	1	4.430.000	4.430.000	354.400	
313	Phốt đầu bơm 708-2K-12360	Cái	1	4.591.000	4.591.000	367.280	
314	Củ điện điều khiển bơm 702-21-07650	Cái	1	22.427.000	22.427.000	1.794.160	
315	Gioăng balo 07000-A2110	Cái	5	347.000	1.735.000	138.800	
316	Gioăng balo 708-2K-11170	Cái	5	211.000	1.055.000	84.400	
317	Gioăng bơm 708-1W-49170	Cái	5	371.000	1.855.000	148.400	
318	Piston 708-1U-13310	Cái	1	4.263.000	4.263.000	341.040	
319	Đĩa chia dầu bơm quạt 708-1W-43120	Cái	1	7.234.000	7.234.000	578.720	
320	Van điện điều khiển bơm 702-21-57700	Cái	1	10.926.000	10.926.000	874.080	

321	Gioăng van điện 702-21-55890	Cái	5	195.000	975.000	78.000	
322	Gioăng van điện 702-21-55880	Cái	5	320.000	1.600.000	128.000	
323	Phốt bạc số 8 bơm PTO 705-42-80730	Cái	5	374.000	1.870.000	149.600	
324	Phốt chắn dầu bơm PTO 705-42-80810	Cái	5	227.000	1.135.000	90.800	
325	Gioăng bơm 07000-B2050	Cái	5	190.000	950.000	76.000	
326	Ống cao su đường hút 07260-04720	Cái	3	816.000	2.448.000	195.840	
327	Củ điện 20Y-60-32121	Cái	1	6.535.000	6.535.000	522.800	
328	Phốt tay trang di chuyển 702-16-71150	Cái	5	195.000	975.000	78.000	
329	Gioăng mô tơ quay toa 706-7G-40210	Cái	2	1.479.000	2.958.000	236.640	
330	Phốt mô tơ quay toa 706-75-43410	Cái	2	3.083.000	6.166.000	493.280	
331	Vòng bi mô tơ quay toa 706-76-40890	Vòng	2	1.553.000	3.106.000	248.480	
332	Vòng bi mô tơ quay toa 706-75-43880	Vòng	1	6.790.000	6.790.000	543.200	
333	Đĩa chia dầu mô tơ quay toa 706-7G-41710	Cái	1	7.913.000	7.913.000	633.040	
334	Piston mô tơ quay toa 706-7G-41160	Cái	1	6.552.000	6.552.000	524.160	
335	Gioăng phanh mô tơ quay toa 706-7G-91520	Cái	3	1.385.000	4.155.000	332.400	
336	Gioăng phanh mô tơ quay toa 706-7G-91510	Cái	3	1.185.000	3.555.000	284.400	
337	Phốt chắn dầu trục trung tâm 703-11-96130	Cái	3	6.050.000	18.150.000	1.452.000	
338	Bộ phốt xylanh gầu 707-99-69540	Bộ	1	32.290.000	32.290.000	2.583.200	
339	Ống dầu tay trang phải 02771-00311	Cái	3	969.000	2.907.000	232.560	
340	Ống dầu tay trang phải 02774-00316	Cái	3	1.242.000	3.726.000	298.080	
341	Ống dầu tay trang phải 209-62-45930	Cái	3	1.176.000	3.528.000	282.240	
342	Ống dầu tay trang phải 209-62-45750	Cái	3	1.719.000	5.157.000	412.560	
343	Ống dầu tay trang trái 02760-00316	Cái	3	1.162.000	3.486.000	278.880	
344	Ống dầu tay trang trái 209-62-45760	Cái	3	1.000.000	3.000.000	240.000	
345	Ống dầu tay trang trái 209-62-45740	Cái	3	1.837.000	5.511.000	440.880	

346	Ổng dầu tay trang di chuyển 209-62-42330	Cái	3	1.903.000	5.709.000	456.720
347	Ổng dầu tay trang di chuyển 209-62-42340	Cái	3	752.000	2.256.000	180.480
348	Ổng dầu tay trang di chuyển 209-64-11150	Cái	3	6.967.000	20.901.000	1.672.080
349	Ổng dầu tay trang di chuyển 209-64-11160	Cái	3	7.221.000	21.663.000	1.733.040
350	Vòng bi PTO 06030-06219	Cái	2	6.995.000	13.990.000	1.119.200
351	Vòng bi PTO 209-38-73360	Cái	1	38.211.000	38.211.000	3.056.880
352	Vòng bi PTO 06030-06324	Cái	1	40.102.000	40.102.000	3.208.160
353	Bộ gioăng mặt xoa giảm tốc 209-27-00160	Bộ	1	75.751.000	75.751.000	6.060.080
354	Piston máy nén khí DK487009-2000	Cái	1	1.856.000	1.856.000	148.480
355	Gioăng máy nén khí DK487061-3700	Cái	3	265.000	795.000	63.600
356	Cụm van máy nén khí DK487018-8321	Cụm	1	6.602.000	6.602.000	528.160
357	Gioăng máy nén khí 6210-81-3150	Cái	3	289.000	867.000	69.360
358	Gioăng PTO 209-38-73170	Cái	1	5.541.000	5.541.000	443.280
359	Ổng gió sau tăng áp 195-03-64451	Cái	1	5.919.000	5.919.000	473.520
360	Gioăng thùng dầu 21N-09-11140	Cái	3	924.000	2.772.000	221.760
361	Gioăng ngăn kéo 708-2L-23960	Cái	3	126.000	378.000	30.240
362	Gioăng ngăn kéo 709-14-13840	Cái	3	523.000	1.569.000	125.520
363	Gioăng ngăn kéo 700-80-61370	Cái	3	120.000	360.000	28.800
364	Lọc 708-2L-25480	Cái	3	626.000	1.878.000	150.240
365	Lọc 720-68-15240	Cái	3	435.000	1.305.000	104.400
366	Xylanh bơm 708-2L-04141	Cái	1	36.573.000	36.573.000	2.925.840
367	Xylanh bơm 708-2L-04151	Cái	1	36.573.000	36.573.000	2.925.840
368	Xylanh bơm 708-2H-04740	Cái	1	58.331.000	58.331.000	4.666.480
369	Xylanh bơm 708-2H-04720	Cái	1	59.061.000	59.061.000	4.724.880
370	Piston bơm 708-2L-33310	Cái	1	1.793.000	1.793.000	143.440

371	Piston bom 708-2H-23311	Cái	1	5.516.000	5.516.000	441.280	
372	Củ điện van TVC 708-2L-25190	Cái	1	17.236.000	17.236.000	1.378.880	
373	Van TVC 708-25-85760	Cái	1	83.910.000	83.910.000	6.712.800	
374	Bơm PTO 705-11-20050	Cái	1	29.095.000	29.095.000	2.327.600	
375	Gioăng bơm PTO 705-67-01380	Cái	5	289.000	1.445.000	115.600	
376	Gioăng bạc số 8 705-67-01470	Cái	5	318.000	1.590.000	127.200	
377	Gioăng bạc số 8 705-67-01440	Cái	5	273.000	1.365.000	109.200	
378	Bạc số 8 bơm PTO 705-17-01610	Cái	2	1.687.000	3.374.000	269.920	
379	Gioăng 07000-A5165	Cái	5	561.000	2.805.000	224.400	
380	Cụm xylanh, đĩa chia dầu bơm quạt 708-2L-06470	Cụm	1	13.526.000	13.526.000	1.082.080	
381	Piston bơm quạt 708-2L-33430	Cái	3	915.000	2.745.000	219.600	
382	Van điện bơm quạt 702-21-57400	Cái	1	4.249.000	4.249.000	339.920	
383	Phốt bơm điều khiển 705-17-03830	Cái	1	1.139.000	1.139.000	91.120	
384	Gioăng bạc số 8 705-17-03443	Cái	2	407.000	814.000	65.120	
385	Bạc số 8 bơm điều khiển 705-17-03610	Cái	1	5.386.000	5.386.000	430.880	
386	Ống cao su đường hút bơm 3 07260-09925	Cái	1	2.533.000	2.533.000	202.640	
387	Lọc hồi mô tơ quay toa 20Y-62-51691	Cái	5	1.725.000	8.625.000	690.000	
388	Ống dầu tay trang di chuyển 21N-62-35542	Cái	2	4.721.000	9.442.000	755.360	
389	Ống dầu tay trang di chuyển 21N-62-35553	Cái	2	4.884.000	9.768.000	781.440	
390	Ống dầu tay trang di chuyển 21N-62-36810	Cái	2	5.152.000	10.304.000	824.320	
391	Ống dầu tay trang di chuyển 21N-62-35521	Cái	2	2.930.000	5.860.000	468.800	
392	Ống dầu tay trang di chuyển 02760-003A8	Cái	2	849.000	1.698.000	135.840	
393	Xéc măng piston phanh quay toa 706-86-90290	Cái	3	557.000	1.671.000	133.680	
394	Xéc măng piston phanh quay toa 07000-B5230	Cái	3	673.000	2.019.000	161.520	
395	Bộ gioăng phốt xylanh tay gầu 707-98-85310	Bộ	1	64.191.000	64.191.000	5.135.280	

396	Gioăng mô tơ di chuyển 198-09-31630	Cái	3	1.591.000	4.773.000	381.840
397	Gioăng thùng dầu 07000-12115	Cái	1	144.000	144.000	11.520
398	Gioăng 07000-15100	Cái	3	84.000	252.000	20.160
399	Gioăng 07000-15115	Cái	3	236.000	708.000	56.640
400	Gioăng 07000-15120	Cái	3	233.000	699.000	55.920
401	Gioăng 07000-15135	Cái	3	229.000	687.000	54.960
402	Gioăng 07000-15150	Cái	3	285.000	855.000	68.400
403	Gioăng 07000-15160	Cái	3	242.000	726.000	58.080
404	Gioăng 07000-15175	Cái	3	259.000	777.000	62.160
405	Gioăng 07000-15220	Cái	3	274.000	822.000	65.760
406	Gioăng 07000-15250	Cái	3	295.000	885.000	70.800
407	Gioăng 07000-B2016	Cái	3	83.000	249.000	19.920
408	Gioăng 07001-03022	Cái	3	63.000	189.000	15.120
409	Gioăng 07001-03030	Cái	3	95.000	285.000	22.800
410	Phốt đuôi hộp số 07012-50120	Cái	2	5.060.000	10.120.000	809.600
411	Bộ phốt van lái 561-40-00100	Cái	2	4.836.000	9.672.000	773.760
412	Bộ phốt van lái 561-40-00200	Cái	2	1.365.000	2.730.000	218.400
413	Đĩa côn hộp số 569-15-52910	Cái	3	9.297.000	27.891.000	2.231.280
414	Lá sắt hộp số 569-15-52821	Cái	3	10.016.000	30.048.000	2.403.840
415	Vòng bi đầu ra hộp số 561-15-79661	Cái	3	9.723.000	29.169.000	2.333.520
416	Vòng bi đầu ra hộp số 569-15-39650	Cái	3	6.457.000	19.371.000	1.549.680
417	Van số 712-93-45202	Cái	1	44.734.000	44.734.000	3.578.720
418	Bộ gioăng van hộp số 569-15-05141	Bộ	3	6.724.000	20.172.000	1.613.760
419	Đĩa sắt khoang phanh 561-33-61230	Cái	3	9.995.000	29.985.000	2.398.800
420	Đĩa ma sát khoang phanh 569-33-61241	Cái	2	14.595.000	29.190.000	2.335.200

421	Củ điện van điều khiển ben UCK0130D1096-0	Cái	1	23.122.000	23.122.000	1.849.760	
422	Van UCJ2310A0716-0	Cái	1	9.702.000	9.702.000	776.160	
423	Cụm bàn đạp ga 702-16-07022	Cụm	1	39.216.000	39.216.000	3.137.280	
424	Cụm van phanh chân 569-43-83111	Cụm	1	52.375.000	52.375.000	4.190.000	
425	Bộ phớt van lái 561-40-05201	Bộ	3	2.539.000	7.617.000	609.360	
426	Gioăng kết mát 426-03-31220	Cái	3	371.000	1.113.000	89.040	
427	Gioăng bơm thủy lực 705-94-80770	Cái	3	661.000	1.983.000	158.640	
428	Phớt đầu bơm thủy lực 705-94- 80820	Cái	3	721.000	2.163.000	173.040	
429	Bạc số 8 bơm thủy lực 705-94- 80711	Cái	3	1.844.000	5.532.000	442.560	
430	Gioăng bơm thủy lực 705-40-80770	Cái	3	2.864.000	8.592.000	687.360	
431	Bạc số 8 bơm thủy lực 705-40- 83720	Cái	3	1.595.000	4.785.000	382.800	
432	Gioăng bơm 705-40-80640	Cái	3	356.000	1.068.000	85.440	
433	Lọc van số 569-15-81730	Cái	3	4.853.000	14.559.000	1.164.720	
434	Lọc từ hộp số 14X-49-12310	Cái	2	6.726.000	13.452.000	1.076.160	
435	Bộ phớt mặt xoa 428-33-00022	Bộ	1	74.446.000	74.446.000	5.955.680	
436	Bộ phớt mặt xoa 561-33-00110	Bộ	1	12.874.000	12.874.000	1.029.920	
437	Vòng bi visai 569-22-21850	Cái	1	4.059.000	4.059.000	324.720	
438	Vòng bi visai 428-22-11850	Cái	1	24.848.000	24.848.000	1.987.840	
439	Ca bi rô líp trong 569-13-52124	Cái	1	55.749.000	55.749.000	4.459.920	
440	Ca trong vòng bi rô líp 569-13- 52131	Cái	2	27.278.000	54.556.000	4.364.480	
441	Van lá giảm sóc 569-50-61370	Cái	1	5.840.000	5.840.000	467.200	
442	Van lá giảm sóc 569-50-61360	Cái	1	5.390.000	5.390.000	431.200	
443	Van lá giảm sóc 569-50-61350	Cái	1	5.045.000	5.045.000	403.600	
444	Van lá giảm sóc 569-50-61340	Cái	1	3.916.000	3.916.000	313.280	
445	Gioăng giảm xóc sau 07000-15145	Cái	3	162.000	486.000	38.880	

446	Van một chiều bình tích năng 56B-43-17340	Cái	3	4.425.000	13.275.000	1.062.000	
447	Gioăng cảm biến 07000-51009	Cái	3	85.000	255.000	20.400	
448	Gioăng van 07000-72010	Cái	3	67.000	201.000	16.080	
449	Gioăng 07000-12085	Cái	3	100.000	300.000	24.000	
450	Gioăng 07000-55260	Cái	3	961.000	2.883.000	230.640	
451	Gioăng 07000-72011	Cái	3	65.000	195.000	15.600	
452	Gioăng 07000-73035	Cái	3	152.000	456.000	36.480	
453	Gioăng 07000-75075	Cái	3	410.000	1.230.000	98.400	
454	Gioăng 07000-A2060	Cái	3	258.000	774.000	61.920	
455	Gioăng 07000-B2115	Cái	3	348.000	1.044.000	83.520	
456	Gioăng 07000-F2014	Cái	3	121.000	363.000	29.040	
457	Gioăng 07000-F2018	Cái	3	130.000	390.000	31.200	
458	Gioăng 07000-F2021	Cái	3	128.000	384.000	30.720	
459	Gioăng 07000-F2075	Cái	3	436.000	1.308.000	104.640	
460	Gioăng 07000-F3025	Cái	3	345.000	1.035.000	82.800	
461	Gioăng 07000-F3045	Cái	3	380.000	1.140.000	91.200	
462	Ổng cao su đường khí nạp 209-03-77720	Cái	1	14.361.000	14.361.000	1.148.880	
463	Ổng cao su đường khí nạp 209-03-77730	Cái	1	4.630.000	4.630.000	370.400	
464	Ổng cao su đường khí nạp 6212-12-4260	Cái	1	3.296.000	3.296.000	263.680	
465	Bộ gioăng phốt xylanh cần 707-99-77300	Bộ	1	30.569.000	30.569.000	2.445.520	
466	Bộ gioăng phốt xylanh tay gầu 707-99-77160	Bộ	1	34.101.000	34.101.000	2.728.080	
467	Bộ gioăng phốt xylanh gầu 707-99-68560	Bộ	1	12.271.000	12.271.000	981.680	
468	Ổng dầu tay trang trái 209-64-16690	Cái	3	2.296.000	6.888.000	551.040	
469	Ổng dầu tay trang trái 02760-00317	Cái	3	738.000	2.214.000	177.120	
470	Ổng dầu tay trang trái 209-64-16680	Cái	3	3.412.000	10.236.000	818.880	

471	Ổng dầu tay trang phải 02760-00320	Cái	3	1.279.000	3.837.000	306.960	
472	Ổng dầu tay trang di chuyển 209-64-16710	Cái	3	3.109.000	9.327.000	746.160	
473	Ổng dầu tay trang di chuyển 209-64-16610	Cái	3	2.540.000	7.620.000	609.600	
474	Gioăng 702-16-53910	Cái	3	225.000	675.000	54.000	
475	Gioăng 702-16-53920	Cái	3	77.000	231.000	18.480	
476	Phốt bom PTO 705-17-01960	Cái	3	1.319.000	3.957.000	316.560	
477	Lọc dầu số 154-49-71990	Cái	2	1.087.000	2.174.000	173.920	
478	Lọc gió 600-185-5100	Cái	2	3.084.000	6.168.000	493.440	
479	Lọc hồi ngăn kéo 07063-51383	Cái	2	3.389.000	6.778.000	542.240	
480	Lọc nhiên liệu 600-319-3111	Cái	3	1.157.000	3.471.000	277.680	
481	Kít gioăng lái phanh 17A-22-05210	Cái	1	38.018.000	38.018.000	3.041.440	
482	Bộ phốt mặt xoa giảm tốc 423-33-00020	Cái	1	21.477.000	21.477.000	1.718.160	
483	Bơm quạt 708-1S-00241	Cái	1	151.388.000	151.388.000	12.111.040	
484	Lọc gió cabin 17A-979-4850	Cái	5	1.124.000	5.620.000	449.600	
485	Bạc phíp piston tăng xích 07155-01435	Cái	3	1.194.000	3.582.000	286.560	
486	Phốt piston tăng xích 198-63-93170	Cái	3	3.451.000	10.353.000	828.240	
487	Vòng đệm 209-30-15240	Cái	2	512.000	1.024.000	81.920	
488	Phốt 21M-30-14150	Cái	4	2.119.000	8.476.000	678.080	
489	Phốt 175-30-24242	Cái	3	1.136.000	3.408.000	272.640	
490	Phốt 207-30-54160	Cái	3	475.000	1.425.000	114.000	
491	Bạc 07155-00820	Cái	3	456.000	1.368.000	109.440	
492	Phốt 150-30-13442	Cái	3	382.000	1.146.000	91.680	
493	Vòng đệm 150-30-13480	Cái	3	135.000	405.000	32.400	
494	Gioăng bơm 708-27-22140	Cái	5	1.457.000	7.285.000	582.800	
495	Gioăng 07002-60823	Cái	3	83.000	249.000	19.920	

496	Gioăng 07002-61023	Cái	3	70.000	210.000	16.800	
497	Gioăng 02896-21018	Cái	3	117.000	351.000	28.080	
498	Gioăng phin lọc điều khiển 424-16-11130	Cái	3	344.000	1.032.000	82.560	
499	Đệm 07005-03016	Cái	3	90.000	270.000	21.600	
500	Xi lanh 6211-22-2220	Cái	1	7.850.000	7.850.000	628.000	
501	Gioăng xy lanh 6210-21-2270	Cái	12	378.000	4.536.000	362.880	
502	Gioăng xy lanh 6210-21-2240	Cái	12	226.000	2.712.000	216.960	
503	Gioăng xy lanh 6210-21-2230	Cái	12	268.000	3.216.000	257.280	
504	Xéc măng 6261-31-2030	Cái	1	3.842.000	3.842.000	307.360	
505	Xu páp hút 6217-41-4110	Cái	1	1.786.000	1.786.000	142.880	
506	CE hút 6216-11-1330	Cái	1	1.506.000	1.506.000	120.480	
507	CE xả 6217-11-1321	Cái	1	685.000	685.000	54.800	
508	Gioăng mặt máy 6210-17-1814	Cái	1	1.772.000	1.772.000	141.760	
509	Cụm bơm dầu động cơ 6240-51-1100	Cái	2	35.295.000	70.590.000	5.647.200	
510	Bu lông mặt quy lát 6248-11-1610	Cái	6	608.000	3.648.000	364.800	
511	Nút bịt công nghệ 07043-70211	Cái	3	90.000	270.000	27.000	
512	Nút bịt công nghệ 6215-81-9530	Cái	3	557.000	1.671.000	167.100	
513	Bu lông cổ xả 01010-E1290	Cái	48	128.000	6.144.000	614.400	
514	Nút bịt đường dầu block 07043-71019	Cái	2	465.000	930.000	93.000	
515	Bu lông bánh răng trung gian 6240-21-2430	Cái	3	464.000	1.392.000	139.200	
516	Bu lông bánh răng trung gian 01437-01230	Cái	10	124.000	1.240.000	124.000	
517	Bu lông 01437-21680	Cái	6	333.000	1.998.000	199.800	
518	Núm điều chỉnh 6240-41-5460	Cái	2	803.000	1.606.000	160.600	
519	Ống nước hồi mặt máy 6240-11-6540	Cái	3	3.304.000	9.912.000	991.200	
520	Bích giảm chấn bánh đà 569-01-62120	Cái	3	23.946.000	71.838.000	7.183.800	

521	Bu lông chân máy 01011-61815	Cái	5	303.000	1.515.000	151.500
522	Bu lông chân máy 01010-61865	Cái	5	173.000	865.000	86.500
523	Gioăng cổ xả 6240-11-5820	Cái	10	905.000	9.050.000	905.000
524	Ê cu tăng áp 6685-11-5550	Cái	10	309.000	3.090.000	309.000
525	Bu lông 6162-33-5322	Cái	10	522.000	5.220.000	522.000
526	Lò so van tắt máy 6560-51-3110	Cái	5	317.000	1.585.000	158.500
527	Đệm đỡ 6560-51-3710	Cái	3	419.000	1.257.000	125.700
528	Bu lông đường nước hồi mặt máy 01435-01016	Cái	3	40.000	120.000	12.000
529	Bộ tiết chế máy phát SD1510-02911X0	Cái	2	7.053.000	14.106.000	1.410.600
530	Gioăng cổ hút 6245-11-4810	Cái	5	1.349.000	6.745.000	674.500
531	Tuy ô đường nước tăng áp 6245-61-6820	Cái	3	2.822.000	8.466.000	846.600
532	Tuy ô đường dầu tăng áp 600-052-3100	Cái	3	427.000	1.281.000	128.100
533	Kẹp ống dầu cao áp bơm nhiên liệu 6217-71-5211	Cái	3	1.168.000	3.504.000	350.400
534	Kẹp ống dầu cao áp bơm nhiên liệu 6217-71-5171	Cái	3	1.464.000	4.392.000	439.200
535	Kẹp ống dầu cao áp bơm nhiên liệu 6162-75-5820	Cái	3	476.000	1.428.000	142.800
536	Dây điện cảm biến 6245-81-9130	Cái	3	2.394.000	7.182.000	718.200
537	Tuy ô cao áp máy 1 6245-71-5111	Cái	3	5.139.000	15.417.000	1.541.700
538	Tuy ô cao áp máy 2 6245-71-5121	Cái	3	5.001.000	15.003.000	1.500.300
539	Tuy ô cao áp máy 3 6245-71-5131	Cái	3	5.126.000	15.378.000	1.537.800
540	Tuy ô cao áp máy 4 6245-71-5141	Cái	3	4.941.000	14.823.000	1.482.300
541	Tuy ô cao áp máy 5 6245-71-5151	Cái	3	4.941.000	14.823.000	1.482.300
542	Tuy ô cao áp máy 6 6245-71-5161	Cái	3	5.001.000	15.003.000	1.500.300
543	Kẹp ống dầu cao áp kim phun 6245-71-5270	Cái	2	1.033.000	2.066.000	206.600
544	Kẹp ống dầu cao áp kim phun 6217-71-5761	Cái	2	579.000	1.158.000	115.800
545	Kẹp ống dầu cao áp kim phun 6245-71-5740	Cái	2	1.063.000	2.126.000	212.600

546	Bu lông bắt vòi phun 01437-01075	Cái	5	87.000	435.000	43.500
547	Kẹp dây điện 600-051-2160	Cái	3	314.000	942.000	94.200
548	Kẹp dây điện 600-051-2120	Cái	3	345.000	1.035.000	103.500
549	Bó dây điện động cơ 6245-81-5320	Cụm	1	16.922.000	16.922.000	1.692.200
550	Ổng nước hồi mặt máy 6245-11-6520	Cái	2	2.218.000	4.436.000	443.600
551	Giắc điện đầu bơm cao áp 790-222-5031	Cái	2	2.303.000	4.606.000	460.600
552	Giắc điện đầu cảm biến 790-222-5021	Cái	2	2.303.000	4.606.000	460.600
553	Bu lông mặt quy lát 6217-11-1610	Cái	6	718.000	4.308.000	430.800
554	Bu lông cổ xả 01011-E1000	Cái	10	100.000	1.000.000	100.000
555	Bu lông cổ xả 01010-E1055	Cái	10	114.000	1.140.000	114.000
556	Bu lông bắt tăng áp 6138-13-4510	Cái	10	528.000	5.280.000	528.000
557	Ê cu bắt tăng áp 6114-11-5590	Cái	10	238.000	2.380.000	238.000
558	Ổng dầu bôi trơn tăng áp 6261-51-8160	Cái	3	4.777.000	14.331.000	1.433.100
559	Tuy ô cao áp máy 1 6261-71-5113	Cái	2	4.189.000	8.378.000	837.800
560	Tuy ô cao áp máy 2 6261-71-5122	Cái	2	4.132.000	8.264.000	826.400
561	Tuy ô cao áp máy 3 6261-71-5132	Cái	2	3.534.000	7.068.000	706.800
562	Tuy ô cao áp máy 4 6261-71-5142	Cái	2	4.332.000	8.664.000	866.400
563	Tuy ô cao áp máy 5 6261-71-5152	Cái	2	4.132.000	8.264.000	826.400
564	Tuy ô cao áp máy 6 6261-71-5162	Cái	2	4.237.000	8.474.000	847.400
565	Tuy ô bơm cao áp 6261-71-4112	Cái	2	2.855.000	5.710.000	571.000
566	Dây điện kim phun 6261-81-9280	Cái	2	3.320.000	6.640.000	664.000
567	Đường nước hồi mặt máy 6217-11-6520	Cái	2	3.072.000	6.144.000	614.400
568	Bó dây điện kim phun 6261-81-6120	Cái	1	12.242.000	12.242.000	1.224.200
569	Kẹp ống dầu cao áp kim phun 6261-71-6660	Cái	2	399.000	798.000	79.800
570	Kẹp ống dầu cao áp kim phun 6261-71-6670	Cái	2	396.000	792.000	79.200

571	Kẹp ống dầu cao áp kim phun 6217-71-6640	Cái	2	832.000	1.664.000	166.400	
572	Kẹp ống dầu cao áp kim phun 6217-71-6650	Cái	2	781.000	1.562.000	156.200	
573	Kẹp ống dầu cao áp kim phun 6217-71-5261	Cái	2	1.575.000	3.150.000	315.000	
574	Phớt bơm nước 6211-61-1533	Cái	2	1.724.000	3.448.000	344.800	
575	Đệm 01643-31845	Cái	10	63.000	630.000	63.000	
576	Bu lông mặt quy lát 6217-11-1620	Cái	5	714.000	3.570.000	357.000	
577	Bạc cam 07046-47020	Cái	2	386.000	772.000	77.200	
578	Tuy ô cao áp máy 1 6217-71-5112	Cái	1	3.160.000	3.160.000	316.000	
579	Tuy ô cao áp máy 2 6217-71-5122	Cái	1	3.111.000	3.111.000	311.100	
580	Tuy ô cao áp máy 3 6217-71-5132	Cái	1	3.338.000	3.338.000	333.800	
581	Tuy ô cao áp máy 4 6217-71-5142	Cái	1	3.173.000	3.173.000	317.300	
582	Tuy ô cao áp máy 5 6217-71-5152	Cái	1	3.160.000	3.160.000	316.000	
583	Tuy ô cao áp máy 6 6217-71-5162	Cái	1	3.160.000	3.160.000	316.000	
584	Kẹp ống dầu cao áp 6217-71-6660	Cái	2	477.000	954.000	95.400	
585	Kẹp ống dầu cao áp 6217-71-6670	Cái	2	544.000	1.088.000	108.800	
586	Gioăng tubo 6218-11-5830	Cái	3	2.505.000	7.515.000	751.500	
587	Gioăng cổ xả 6218-11-5880	Cái	6	816.000	4.896.000	489.600	
588	Bạc lồng vi sai 569-22-61440	Cái	1	11.000.000	11.000.000	1.100.000	
589	Bạc thép giảm sóc sau 569-50-6B221	Cái	1	16.564.000	16.564.000	1.656.400	
590	Bu lông các đăng 566-20-41220	Cái	20	474.000	9.480.000	948.000	
591	Bu lông các đăng 01050-61260	Cái	20	74.000	1.480.000	148.000	
592	Bu lông các đăng 01050-61470	cái	20	118.000	2.360.000	236.000	
593	Bu lông các đăng 281-20-12320	cái	20	846.000	16.920.000	1.692.000	
594	Căn 20Y-27-13310	Cái	2	1.077.000	2.154.000	215.400	
595	Căn 207-27-63250	Cái	2	1.825.000	3.650.000	365.000	

596	Căn đầu trục moay ơ sau 569-22-00141	bộ	1	8.231.000	8.231.000	823.100
597	Căn đầu trục moay ơ trước 569-27-00010	bộ	1	3.706.000	3.706.000	370.600
598	Công tắc áp suất 206-06-61130	Cái	2	1.216.000	2.432.000	243.200
599	Công tắc phanh đỗ 56B-06-16771	Cái	2	4.036.000	8.072.000	807.200
600	Gioăng 07003-01419	Cái	3	52.000	156.000	15.600
601	Keo chống đề 790-129-9180	Hộp	5	775.000	3.875.000	387.500
602	Kẹp ống cao su 07299-00095	Cái	2	778.000	1.556.000	155.600
603	Kẹp ống gió 569-02-82180	Cái	2	978.000	1.956.000	195.600
604	Lò xo xupap 6210-41-4440	Cái	2	440.000	880.000	88.000
605	Nắp két nước 208-03-61460	Cái	2	1.399.000	2.798.000	279.800
606	Ống dầu bôi trơn tăng áp 6240-51-8170	Cái	1	5.029.000	5.029.000	502.900
607	Ống đệm 702-16-54170	Cái	3	199.000	597.000	59.700
608	Phanh hãm ắc 6162-33-2420	Cái	3	342.000	1.026.000	102.600
609	Rơ-le đóng mát bình ắc qui 08088-30000	Cái	1	5.483.000	5.483.000	548.300
610	Vòng đệm 01643-51032	Cái	2	24.000	48.000	4.800
611	Bu lông 175-32-41261	Cái	2	145.000	290.000	29.000
612	Ống cao áp bơm nhiên liệu 6218-71-4110	Cái	1	3.753.000	3.753.000	375.300
613	Kẹp ống 6218-71-5260	Cái	2	1.835.000	3.670.000	367.000
614	Đệm 702-16-51140	Cái	2	424.000	848.000	84.800
615	Tuy ô 6261-51-7110	Cái	2	1.859.000	3.718.000	371.800
616	Cảm biến ga 22U-06-22420	Cái	1	5.202.000	5.202.000	520.200
617	Bạc 569-22-61530	Cái	1	7.335.000	7.335.000	733.500
618	Công tắc áp suất 421-43-32912	Cái	1	10.694.000	10.694.000	1.069.400
619	Bạc 707-52-15750	Cái	6	2.536.000	15.216.000	1.521.600
620	Bạc 707-52-15620	Cái	2	2.290.000	4.580.000	458.000

621	Vòng đệm hãm 150-30-13460	Cái	2	161.000	322.000	32.200	
622	Xéc măng 707-44-20910	Cái	2	3.007.000	6.014.000	601.400	
623	Phốt ghít 6217-41-4540	Cái	12	342.000	4.104.000	410.400	
624	Bi puly trung gian 06340-06304	Vòng	2	624.000	1.248.000	99.840	
625	Phốt puly trung gian 6261-21-3881	Cái	2	2.879.000	5.758.000	460.640	
626	Gioăng ống dầu cao áp 07000-E2015	Cái	12	123.000	1.476.000	118.080	
627	Gioăng tròn 07000-12014	Cái	6	15.000	90.000	7.200	
628	Gioăng tròn 07002-22034	Cái	6	242.000	1.452.000	116.160	
629	Gioăng tròn 07000-E2011	Cái	8	121.000	968.000	77.440	
630	Đệm 07005-00812	Cái	4	47.000	188.000	15.040	
631	Phốt van hằng nhiệt 6162-13-6440	Cái	2	756.000	1.512.000	120.960	
632	Gioăng tròn 02896-61018	Cái	3	80.000	240.000	19.200	
633	Đệm 6212-61-6662	Cái	3	119.000	357.000	28.560	
634	Gioăng ống dầu 6261-61-7260	Cái	6	120.000	720.000	57.600	
635	Van hằng nhiệt 6261-61-2610	Cái	1	2.220.000	2.220.000	177.600	
636	Phốt đuôi trục cơ 6240-29-4250	Cái	1	24.925.000	24.925.000	1.994.000	
637	Bạc vòng bi biển mô 569-13-52171	Cái	3	41.014.000	123.042.000	12.304.200	
638	Đĩa ma sát khóa biển mô 195-15-32710	Cái	3	7.392.000	22.176.000	1.774.080	
639	Đĩa ma sát bộ côn 2 569-15-52930	Cái	3	8.374.000	25.122.000	2.009.760	
640	Đĩa ma sát bộ côn 4 569-15-52950	Cái	3	8.331.000	24.993.000	1.999.440	
641	Van an toàn 709-10-53801	Cái	2	16.839.000	33.678.000	2.694.240	
642	Cảm biến áp suất 7861-93-1891	Cái	2	1.160.000	2.320.000	185.600	
643	Gioăng 07000-B2025	Cái	5	153.000	765.000	61.200	
644	Gioăng 07000-B1007	Cái	5	85.000	425.000	34.000	
645	Táo đồng 708-2L-23351	Cái	2	1.572.000	3.144.000	251.520	

646	Đĩa piston 708-2L-33340	Cái	2	4.281.000	8.562.000	684.960	
647	Trục bơm 708-2L-22440	Cái	1	10.790.000	10.790.000	863.200	
648	Vòng bi 708-1H-22150	Vòng	2	5.348.000	10.696.000	855.680	
649	Táo đồng 708-2H-23350	Cái	2	4.735.000	9.470.000	757.600	
650	Đĩa piston 708-2H-23340	Cái	2	6.843.000	13.686.000	1.094.880	
651	Trục bơm trước 708-2L-22430	Cái	1	10.821.000	10.821.000	865.680	
652	Trục bơm sau 708-2L-22450	Cái	1	31.859.000	31.859.000	2.548.720	
653	Trục bơm quạt 708-2L-32110	Cái	1	10.310.000	10.310.000	824.800	
654	Gối chao bơm quạt 708-2L-06630	Cái	1	10.496.000	10.496.000	839.680	
655	Gioăng 07000-B3034	Cái	10	174.000	1.740.000	139.200	
656	Gioăng 209-62-61330	Cái	10	41.000	410.000	32.800	
657	Phốt bơm số 3 708-2H-22570	Cái	1	2.752.000	2.752.000	220.160	
658	Cụm bu ly lai máy phát điều hoà 6240-61-4201	Cái	1	30.467.000	30.467.000	2.437.360	
659	Bộ gioăng phốt xylanh gầu 707-99- 78410	Bộ	1	55.491.000	55.491.000	4.439.280	
660	Nước làm mát (200 lít/phi) SYCG- AF-NACDM	Lít	4500	42.030	189.135.000	18.913.500	
661	Mỡ moay $\sigma$ (16kg/xô) 569-98- 71110	Kg	600	349.438	209.662.800	20.966.280	
662	Bạc dẫn hướng xylanh ben 707-52- 15910	Cái	1	7.632.000	7.632.000	763.200	
663	Bạc dẫn hướng xylanh ben 707-52- 15710	Cái	1	2.267.000	2.267.000	226.700	
664	Căn dọc trục 6162-23-8050	Cái	10	3.762.000	37.620.000	3.009.600	
665	Gioăng van lái 566-40-42580	Cái	20	89.000	1.780.000	142.400	
666	Phanh hãm 569-13-52180	Cái	5	773.000	3.865.000	386.500	
667	Cao su giảm chấn sau hộp số 569- 14-41130	Cái	4	6.551.000	26.204.000	2.096.320	
668	Gioăng bơm thủy lực 723-11-19960	Cái	10	79.000	790.000	63.200	
669	Gioăng bơm thủy lực 702-21-54910	Cái	10	68.000	680.000	54.400	
	<b>Tổng giá trị dự toán trước thuế</b>				<b>8.998.727.800</b>		

	<b>Thuế VAT</b>				<b>743.263.520</b>		
	<b>Tổng giá trị dự toán sau thuế</b>				<b>9.741.991.320</b>		

## BẢNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 150..ngày 17.tháng 01.năm 2025 của Giám đốc Công ty cổ phần 397)



STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu và tóm tắt nội dung	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tuỳ chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
1	Công ty cổ phần 397	Gói thầu: Mua phụ tùng xe ô tô HD và máy xúc, máy gạt Komatsu phục vụ SCTX năm 2025(GT06)	9.741.991.320	Chi phí sản xuất năm 2025 của Công ty cổ phần 397	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	Tháng 1 năm 2025	Theo đơn giá cố định	130 ngày	Không	Không

Bảng chữ: Chín tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, ba trăm hai mươi đồng./.